

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2025/DS-ST**
Ngày 27 tháng 6 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Luân

Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-DS ngày 05/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị D, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

- Bị đơn: Bà Trương Thu H, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn G, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị D trình bày: Tôi và bà Trương Thu H có quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón, trong quá trình mua bán vì tin tưởng nhau và là người địa phương nên tôi có cho bà H nợ tiền mua phân bón, chúng tôi có lập

giấy nhận nợ ngày 11/02/2021, bà H xác nhận nợ tiền mua phân bón là 80.277.000 đồng. Sau đó, bà H có trả cho tôi số tiền là 40.700.000 đồng. Cụ thể, ngày 29/01/2022 trả 700.000 đồng, ngày 07/5/2022 trả 20.000.000 đồng và ngày 18/5/2022 trả 20.000.000 đồng. Đến nay, bà H còn nợ tôi số tiền 39.577.000 đồng, tôi đã nhiều lần tìm gặp yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu bà Trương Thu H phải trả một lần số tiền nợ 39.577.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trương Thu H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Dương Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 11/02/2021, bà Dương Thị D có cho bà Trương Thu H nợ số tiền mua phân bón là 80.277.000đ, có lập giấy nhận nợ. Đến ngày ngày 29/01/2022 trả 700.000 đồng, ngày 07/5/2022 trả 20.000.000 đồng và ngày 18/5/2022 trả 20.000.000 đồng. Số tiền bà Trương Thu H hiện còn nợ bà Dương Thị D là 39.577.000 đồng. Việc bà Trương Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Dương Thị D. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị D buộc bà Trương Thu H phải trả số tiền nợ 39.577.000 đồng là có căn cứ, bà D không yêu cầu trả lãi nên không xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp và xác định thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa về việc yêu cầu trả nợ từ việc mua bán phân bón. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ **khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự**

năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Dương Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thu H phải trả một lần số tiền nợ mua phân bón là 39.577.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ giấy nhận nợ đề ngày 11/2/2021 có chữ ký của bà Trương Thu H có nội dung “*Tôi có nợ chị B số tiền 80.277.000 Bằng chữ số tiền tám chục triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*” và giấy xác nhận trả nợ ngày 29/01/2022 trả 700.000 đồng, ngày 07/5/2022 trả 20.000.000 đồng, ngày 18/5/2022 trả 20.000.000 đồng.

Bà Dương Thị D là hộ kinh doanh với ngành nghề kinh doanh là bán phân bón, thuốc trừ sâu, hạt giống theo giấy chứng nhận kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 37D 8000590 đăng ký lần thứ 1 ngày 18/3/2003. Tại giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N có nội dung “*Tại địa phương bà Dương Thị D, sinh năm 1962 có tên thường gọi là “Bỏ”*”. Mặt khác, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ từ việc mua bán phân bón. Do đó, có căn cứ xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có phát sinh quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón, số nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả phát sinh từ việc mua bán phân bón.

Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn là người viết giấy nhận nợ và mỗi lần trả đều xác nhận số tiền đã trả từng đợt và hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 39.577.000 đồng. Xét thấy, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là giấy nhận nợ đề ngày 11/2/2021 và giấy xác nhận trả nợ. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn nợ tiền mua phân bón của nguyên đơn là 80.277.000 đồng, đã trả được 40.700.000 đồng, còn nợ 39.577.000 đồng. Ngày 27/6/2024 nguyên đơn có thông báo đề nghị bị đơn phải trả nợ nhưng cho đến nay bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Trương Thu H phải trả nợ số tiền 39.577.000 đồng đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu trả một lần của nguyên đơn. Xét thấy, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn được thực hiện và giải quyết trong giai đoạn thi hành án mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 1.978.850 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị D. Buộc bị đơn bà Trương Thu H phải trả cho nguyên đơn bà Dương Thị D số tiền 39.577.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trương Thu H phải nộp 1.978.850 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn